

Số: **40** /2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **08** tháng **12** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/10/2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 09/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính về việc quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư 149/2015/TT-BTC ngày 23/09/2015 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Văn bản số 154/HĐND ngày 13/11/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi của tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3436/STC-GCS ngày 27/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL của Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K13.

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2015/QĐ-UBND

ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Công trình cung cấp nước sạch cho dân cư nông thôn được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; công trình được xác lập sở hữu nhà nước.

2. Công trình đồng thời cung cấp nước sạch cho dân cư đô thị và dân cư nông thôn được đầu tư từ các nguồn vốn:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

b) Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương trình 134);

c) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình 135);

d) Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

đ) Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước;

e) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, hải đảo tỉnh Bình Định.

3. Công trình cấp nước sạch nông thôn nhỏ lẻ (quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính) được đầu tư từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước

và công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước, không có nguồn gốc ngân sách nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (gọi tắt là công trình).

2. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân định rõ trách nhiệm trong việc điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đảm bảo việc quản lý, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định có hiệu quả hơn.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG

Điều 4. Điều chuyển công trình

1. Trên cơ sở đề nghị của đơn vị quản lý công trình và các cơ quan có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giữa các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính (gọi tắt Thông tư số 54/2013/TT-BTC).

Điều 5. Cho thuê quyền khai thác công trình

1. Trên cơ sở đề nghị của đơn vị quản lý công trình và các cơ quan có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh

quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 54/2013/TT-BTC.

Điều 6. Chuyển nhượng công trình

1. Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 54/2013/TT-BTC.

Điều 7. Thanh lý công trình

1. Trên cơ sở đề nghị của đơn vị có công trình đủ điều kiện thanh lý và các cơ quan có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 54/2013/TT-BTC.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sở Nông nghiệp và PTNT

1. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tổ chức phân cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên phạm vi toàn tỉnh theo Quy định này.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc quản lý, sử dụng theo phân cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Báo cáo kê khai công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được quy định theo Điều 19 Thông tư số 54/2013/TT-BTC.

3. Kiểm duyệt và xác nhận Thông tin số liệu về Báo cáo kê khai công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được quy định theo Điều 6 Thông tư 149/2015/TT-BTC ngày 23/09/2015 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (gọi tắt là Thông tư 149/2015/TT-BTC); thực hiện nhập Thông tin số liệu vào Phần mềm Quản lý tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng xác định giá và hướng dẫn Đơn vị trực tiếp quản lý thành lập Hội đồng xác định giá công trình để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá bán thanh lý công trình và Hội đồng bán đấu giá công trình. Hội đồng bán đấu giá công trình được thành lập trong trường hợp không thuê được tổ chức có chức năng bán đấu giá. Cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng bán đấu giá công trình theo thành phần quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 27 Thông tư số 54/2013/TT-BTC.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý và khai thác công trình theo phân cấp này và các công trình được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác.

3. Căn cứ kết quả xác nhận thông tin và số liệu thông tin đã nhập của Sở Nông nghiệp và PTNT, thực hiện đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin để duyệt đưa vào Cơ sở dữ liệu theo Điều 6 Thông tư

Điều 10. Đơn vị trực tiếp quản lý

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc quản lý và phân cấp sử dụng theo phân cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chế độ báo cáo kê khai, thay đổi công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng